

**TUẦN 35**

Thứ Hai ngày 18 tháng 5 năm 2026

**Hoạt động trải nghiệm****SHDC: NGHE PHỔ BIẾN VỀ VIỆC CHUẨN BỊ CÁC HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT NĂM HỌC. ĐÓN MÙA HÈ TRẢI NGHIỆM****Tiếng Việt****ÔN TẬP CUỐI NĂM (Tiết 1 + 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kỹ năng đọc thông qua hoạt động đọc đúng các bài đã học, đọc rõ ràng câu chuyện, bài thơ; biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ.

- Củng cố kỹ năng đọc hiểu: hiểu nội dung bài đọc, nhận biết các sự việc chính trong bài đọc, nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thông qua hành động, lời nói,...

- Củng cố kỹ năng nói: nói ngắn gọn về một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc theo lựa chọn cá nhân.

**\*Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực ngôn ngữ,...

- Phẩm chất: yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ....

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử

- Video bài hát: Việt Nam quê hương tôi

<https://www.google.com/search?q=-+Video+b%C3%A0i+h%C3%A0>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- GV cho cả lớp lắng nghe bài hát: Việt Nam quê hương tôi</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>2. Luyện tập thực hành</b></p> <p><b>Bài 1: Luyện đọc lại các bài đã học.</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm:</p> <p>+ Nêu lại tên các bài tập đọc từ tuần 30 đến tuần 34.</p> <p>+ Từng học sinh bốc thăm để chọn bài đọc.</p> <p>- GV yêu cầu luyện đọc nhóm 4.</p> <p>+ Từng học sinh trong nhóm đọc và trả lời câu hỏi của bạn cùng nhóm về bài đọc của mình.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>+ HS thảo luận nhóm 4 kể tên các bài tập đọc đã học.</p> <p>+ Mỗi HS bốc 1 phiếu thăm để biết bài đọc của mình.</p> <p>- HS hoạt động nhóm 4 trong thời gian 15 phút để đọc và trả lời câu hỏi. Nhóm trưởng ghi lại kết quả luyện đọc của nhóm.</p> <p>+ Nhóm trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình cho GV.</p> <p>- HS nghe</p>

<p>+ Cả nhóm nhận xét, góp ý, báo cáo kết quả.</p> <p>- GV nhận xét- tuyên dương.</p> <p><b>Bài 2: Trao đổi về các bài đọc</b></p> <p>- Gv hướng dẫn chung cả lớp cách trao đổi bài đọc với bạn.</p> <p>- Cho HS làm việc nhóm đôi trong thời gian 10 phút, trao đổi về bài đọc mà mình thích với bạn theo câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ Bạn thích bài đọc nào nhất? Vì sao?</p> <p>+ Bạn nhớ nhất hoặc thích nhất chi tiết hay nhân vật nào trong bài đọc? (Hoặc bạn thích đoạn văn, đoạn thơ nào nhất trong bài đọc?)</p> <p>- Mời đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét- tuyên dương các bạn trình bày tốt, có sáng tạo.</p> <p><b>3. Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay, chúng ta ôn lại được những gì?</p> <p>- Nhắc HS chia sẻ bài đọc, chi tiết hay nhân vật mình yêu thích nhất với người thân.</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS nghe</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi trao đổi với bạn trong nhóm.</p> <p>-HS lắng nghe, trao đổi với bạn trình bày trước lớp</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe, thực hiện</p>
---	---

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

**Toán****Bài 73: ÔN TẬP ĐO LƯỜNG ( Tiết 1). LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS củng cố kỹ năng cân đo.
- Biết tính toán về độ dài, khối lượng và dung tích đã học.
- \*Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**
- Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực cân đo, tính toán, tư duy toán học...
- Phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm,....

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Học liệu điện tử; Phiếu HT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

**1. Khởi động:**

- GV cho HS chơi trò chơi: Ai giỏi nhất.
- ND: 2l x 8; 2 cm x 4; 20dm : 5
- GV nhận xét, kết nối bài.

**2. Luyện tập thực hành:****Bài 1:**

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC.
- Y/C hs làm bài vào vở.
- GV nêu:
  - + Khi thực hiện tính trong phép tính có đơn vị đo em làm như thế nào?
- Nhận xét, tuyên dương HS.

**Bài 2:**

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi của bài.
  - + Con mèo cân nặng mấy ki- lô- gam?
  - + Quả dưa cân nặng mấy ki- lô- gam?
  - + Vì sao em lại làm được kết quả đó?
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương.
- GV chốt:

**Bài 3:**

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Y/c hs thảo luận nhóm 2 tìm ra kết quả?
- Gọi HS chia sẻ kết quả bài làm.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

**Bài 4:**

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Y/c hs suy nghĩ tìm ra kết quả của bài toán.
  - Gọi HS chia sẻ kết quả bài làm.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS thực hiện lần lượt các YC.
- HS trao đổi bài
  - a.  $35 \text{ kg} + 28 \text{ kg} = 63 \text{ kg}$
  - $72 \text{ kg} - 15 \text{ kg} = 57 \text{ kg}$
  - $2 \text{ kg} \times 10 = 20 \text{ kg}$
  - $15 \text{ kg} : 5 = 3 \text{ kg}$
  - b.  $76 \text{ l} + 15 \text{ l} = 91 \text{ l} \dots$
- 1-2 HS trả lời.
- 1-2 HS trả lời.
- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.
  - + Con mèo cân nặng 4kg
  - $\text{vì } 1 \text{ kg} + 3 \text{ kg} = 4 \text{ kg}$
  - + Quả dưa cân nặng 2kg
  - $\text{Vì } 3 \text{ kg} - 1 \text{ kg} = 2 \text{ kg}$
- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS TLN và chia sẻ
  - a. Bạn Mai lấy hai can 10 l và 2 l.
  - b. Bạn Việt lấy ba can 2l, 3l và 5l.
- HS lắng nghe
- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS suy nghĩ.
- HS thực hiện chia sẻ.
  - a.  $800 \text{ kg} + 200 \text{ kg} = 1000 \text{ kg}$
  - b. Vậy con voi cân nặng 1000kg.
- HS nghe

<p>- GV chốt và giải thích thêm: cách cân này tương tự cách cân đĩa chúng ta đã học. Một bên là đĩa cân, một bên đĩa cân là chú voi. Bên đĩa cân kia là số đá xếp lên thuyền. Khi chúng ta mang số đá đi cân chính là số cân nặng của chú voi.</p> <p><b>3. Vận dụng, trải nghiệm:</b></p> <p>- Tiết học hôm nay củng cố kiến thức gì?</p> <p>- Yêu cầu HS về nhà cân quyển SGK Toán 2, một đồ chơi của em, cân nặng bản thân rồi ghi chép kết quả cân báo lại GV.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Dẫn về nhà chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HSTL</p> <p>- Hs nghe</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS thực hành và ghi chép lại KQ cân được</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:****BUỔI CHIỀU:****Giáo dục thể chất****TRẢI NGHIỆM: THI ĐUA NÉM BÓNG VÀO RỔ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết thực hiện các bài tập đã học của môn bóng rổ.

**\* Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học; NL Giao tiếp và hợp tác; NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

+ Địa điểm: Sân trường vệ sinh sạch sẽ


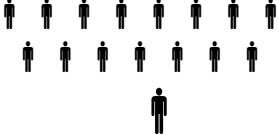

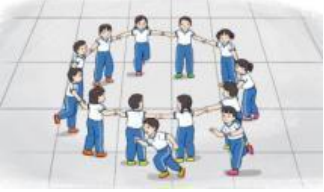
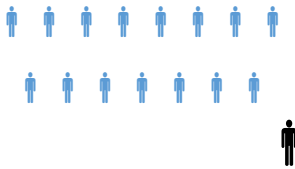


+ Giáo viên chuẩn bị: Bóng; còi phục vụ trò chơi

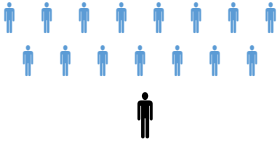
**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Nội dung	LV Đ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<b>I. Phần mở đầu</b>	5 – 7'			
Nhận lớp			Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học	Đội hình nhận lớp

*GV: Phạm Thị Ngọc Huỳnh*

*Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám*

<p>Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</li> <li>- Trò chơi “kết bạn”</li> </ul> 	16-18'	2x8N	<p>sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv HD học sinh khởi động.</li> <li>- GV hướng dẫn chơi</li> </ul>	 <p>- Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.</p> 
<p><b>II. Phần cơ bản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành các động tác dẫn bóng tại chỗ, dẫn bóng di chuyển lên trước, tung bắt bóng tại chỗ, di chuyển tung bắt bóng và động tác ném bóng vào rổ:</li> <li>- Trò chơi “Mèo đuổi chuột”.</li> </ul> 	3-5'	1 lần	<p>Từng học sinh thực hiện các động tác</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS nhận xét bạn</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá bổ xung, tuyên dương.</li> <li>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.</li> <li>- Cho HS chơi thử và chơi chính thức.</li> <li>- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</li> </ul>	 <p>- HS nhận xét bạn sau khi thực hiện các động tác.</p> 
<p><b>III. Kết thúc</b></p>	4- 5'		<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn</li> </ul>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thả lỏng cơ toàn thân.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</li> </ul> <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuống lớp</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.</li> <li>- VN ôn bài đã học và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<p>HS thực hiện thả lỏng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ĐH kết thúc</li> </ul> 
--	--	--	--	--

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

### Luyện Toán ÔN TẬP VỀ ĐO LƯỜNG

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập nhận biết về biểu tượng khối lượng (nặng hơn, nhẹ hơn), đơn vị đo khối lượng (kg).
  - Thực hiện phép tính cộng, trừ với số đo ki-lô-gam
  - Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến khối lượng.
- \*Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**
- Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL tính toán, tư duy và lập luận...
  - Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; rèn tính cẩn thận.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát tập thể</li> </ul> <p><b>2. Hướng dẫn HS làm bài tập</b></p> <p><b>Bài 1: Đ – S?</b></p> <p><b>a)</b> Chùm nho nặng 10 kg</p> <p><b>b)</b> Chùm nho nặng hơn 10 kg</p> <p><b>c)</b> Chùm nho nhẹ hơn 10 kg</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi theo nhóm đôi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát tập thể</li> <li>- HS đọc yêu cầu đề bài</li> <li>- HS nêu : Đúng điền Đ, sai điền S</li> <li>- HS quan sát tranh và làm việc nhóm 2</li> </ul>

GV: Phạm Thị Ngọc Huỳnh

Tru



Thám

<p>- GV hướng dẫn HS so sánh qua tính chất bắc cầu để HS có thể tư duy lập luận. - Yêu cầu các nhóm báo cáo.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>Bài 2:Viết số thích hợp vào ô trống</b>  <math>139 \text{ kg} + 205 \text{ kg} = \dots</math>  <math>907 \text{ m} - 283 \text{ m} =</math>  <math>32 \text{ l} + 149 \text{ l} =</math></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Hướng dẫn HS thực hiện phép tính với số đo (bằng tính nhẩm hoặc đặt tính), rồi viết kết quả. - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.</p> <p>- Gọi HS nhận xét - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3:</b> - Mời HS đọc yêu cầu đề bài - Đề bài cho biết gì ?</p> <p>- Đề bài hỏi gì ? - Muốn tính cân nặng của con cáo ta làm như thế nào?</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>- Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến <i>Dự kiến nội dung HS chia sẻ</i>  <b>a)</b> Chùm nho nặng 10 kg <b>S</b>  <b>b)</b> Chùm nho nặng hơn 10 kg <b>Đ</b>  <b>c)</b> Chùm nho nhẹ hơn 10 kg <b>S</b></p> <p>- HS nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu đề bài - HS trả lời - HS lắng nghe và thực hiện</p> <p>- HS làm việc cá nhân - HS chia sẻ ý kiến <i>Dự kiến kết quả HS chia sẻ</i>  <math>139 \text{ kg} + 205 \text{ kg} = 344 \text{ kg}</math>  <math>907 \text{ m} - 283 \text{ m} = 624 \text{ m}</math>  <math>32 \text{ l} + 149 \text{ l} = 181 \text{ l}</math></p> <p>-HS nhận xét, bổ sung nếu có -HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu đề bài - Đề bài cho biết con cừu nặng 53 kg, con cáo nhẹ hơn con cừu 25 kg - Đề bài hỏi con cáo nặng bao nhiêu kg - Muốn tính cân nặng của con cáo ta lấy số cân nặng của con cừu là 52 kg trừ đi số cân con cáo nhẹ hơn 25 kg. - HS làm bài cá nhân</p>
--	---

<p>- Yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở, 1 HS trình bày bảng</p> <p>- Mời HS chia sẻ ý kiến</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>* Củng cố:</b></p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Yêu cầu HS chuẩn bị bài học sau.</p>	<p>- HS chia sẻ và tương tác</p> <p><i>Dự kiến kết quả HS chia sẻ</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Con cáo cân nặng số ki-lô-gam là:</i></p> <p style="text-align: center;"><math>52 - 25 = 27 \text{ (kg)}</math></p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 27 kg</i></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện</p>
--	---

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

**Luyện Tiếng Việt****LUYỆN ĐỌC CÁC BÀI ĐÃ HỌC****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và biết trao đổi ý kiến về bài đã học (nêu những câu thơ, câu văn hay nói về cây cối hoặc loài vật, cảnh vật; nêu tên một nhân vật yêu thích và giải thích được vì sao mình yêu thích).

- Biết viết 1-2 câu về một nhân vật hoặc hình ảnh em yêu thích trong những bài đã học...

**\* Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

+ Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển năng lực ngôn ngữ.

+ Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Phiếu HT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Cho lớp vận động theo bài hát: <b>Lớp chúng ta đoàn kết.</b></p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>2. Luyện đọc</b></p> <p>+ Cho HS thi kể tên các bài tập đọc đã học từ đầu kì I.</p> <p>+ GV cho HS đọc bài (chọn số tương ứng bài đọc)</p>	<p>- HS hát</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thi kể các bài đọc</p> <p>- HS tìm từ và luyện đọc</p>

<p>+ GV cho HS tìm các từ khó đọc trong bài; lưu ý từ có L/N</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS luyện đọc bài trước lớp.</li> <li>- Sửa cho HS phát âm ngọng</li> <li>- GV hỏi về nội dung bài đọc</li> <li>- GV nhận xét, khen HS</li> </ul> <p><b>3. Bài tập: Viết 1 câu về bài đọc mà em thích nhất.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> </ul> <p>+ BT yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS làm bài</li> <li>- GV gọi 1-2 HS đọc trước lớp</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Gv nhận xét, bổ sung, khen ngợi một số HS viết hay, sáng tạo.</li> </ul> <p><b>3. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Dặn HS về luyện đọc các bài cho đúng, lưu loát và về nhà chia sẻ cảm xúc qua nội dung bài đọc với người thân.</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS luyện đọc cá nhân trước lớp bài đọc</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS nhận xét, đánh giá bạn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS nêu yêu cầu</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- HS chia sẻ: Em thích nhất bài đọc <i>Chuyện quả bầu</i>: Câu chuyện giúp em hiểu về nguồn gốc của các dân tộc an hem trên đất nước ta.</li> <li>- HS lắng nghe, nhận xét cho bạn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS thực hiện</li> </ul>
---	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

Thứ Ba ngày 19 tháng 5 năm 2026

Toán

**BÀI 73: ÔN TẬP ĐO LƯỜNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS củng cố kiến thức về độ dài(dm,m,km), thời gian(giờ, phút, ngày, tháng, năm).
- Biết vận dụng kiến thức vào ước lượng độ dài, tính toán khi có đơn vị đo.

**\*Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực tính toán, ước lượng...
- Phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm,....

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Học liệu điện tử; Bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

*GV: Phạm Thị Ngọc Huỳnh*

*Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám*

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1.Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi: <b>Ai nhanh hơn?</b></li> <li>- ND: <math>27 \text{ dm} + 15 \text{ dm}</math> <math>80 \text{ cm} - 56 \text{ cm}</math> <math>25\text{m} : 5</math></li> <li>- GV nhận xét, kết nối bài</li> </ul> <p><b>2.Luyện tập thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>-Y/c HS làm bài vào SGK.</li> <li>- Gọi HS chữa bài.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p>=&gt; GV chốt đáp án HS đối chéo vở KT bài làm của bạn:</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- YC HS làm bài vào vở</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>=&gt; Chốt: Mỗi quan hệ giữa phép cộng và phép trừ, phép nhân và phép chia.</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- HDHS cách làm từng ý</li> <li>a) Y/C HS quan sát thật kỹ các kim giờ, khi kim phút chỉ vào các số 3,6,12 để đọc đúng các giờ ở mỗi đồng hồ.</li> <li>b) Hướng dẫn HS cách tính ngày tuần liền sau.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia chơi</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện lần lượt các YC.</li> <li>+ Tranh 1: 5m</li> <li>+ Tranh 2: 5cm.</li> <li>+ Tranh 3: 5km</li> <li>+ Tranh 4: 5dm</li> <li>- Lớp lắng nghe, nhận xét.</li> <li>- HS đối vở KT bài của bạn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</li> <li>a. <math>35 \text{ l} + 18 \text{ l} = 53 \text{ l}</math> <math>53 \text{ l} - 35 \text{ l} = 18 \text{ l}</math> <math>53 \text{ l} - 18 \text{ l} = 35 \text{ l} \dots</math></li> <li>- HS nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện chia sẻ.</li> <li>a. Đồng hồ A → Đồng hồ G Đồng hồ B → Đồng hồ K Đồng hồ C → Đồng hồ E Đồng hồ D → Đồng hồ H</li> <li>b. Ngày 22 tháng 3</li> <li>-HS nghe</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Y/C HS đọc kĩ đề bài.</li> <li>- HS làm bài vào SGK.</li> <li>- HS chia sẻ bài làm của mình.</li> <li>-GV chốt Đ/A <ul style="list-style-type: none"> <li>A. Thỏ</li> <li>B. Sóc.</li> <li>C. Rùa</li> </ul> </li> <li><b>3. Vận dụng:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết học hôm nay củng cố kiến thức gì?</li> <li>- Cho HS chơi TC: <b><i>Ai nhanh ai đúng?</i></b> thi đua xem giờ qua việc xoay kim trên mô hình đồng hồ.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Dẫn về nhà chuẩn bị bài sau.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm bài vào SGK</li> <li>-Lắng nghe và nhận xét bài làm của bạn.</li> <li>- HS TL.</li> <li>- HS tham gia chơi</li> <li>-HS lắng nghe.</li> </ul>
---	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

**Tiếng Việt****ÔN TẬP CUỐI NĂM ( Tiết 3 + 4)****I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và phát triển kĩ năng đọc – hiểu bài đọc để trả lời câu hỏi liên quan.
- Củng cố kĩ năng nói và viết lời an ủi, động viên phù hợp.
- Tìm các từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm, hoạt động và sử dụng các từ ngữ đó để đặt câu giới thiệu, câu nêu đặc điểm, câu nêu hoạt động .

**\*Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực ngôn ngữ,... Biết đọc, nhận biết các sự việc chính trong bài đọc và vận dụng vào trả lời câu hỏi.
- Phẩm chất: yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ....

**I. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử
- Video bài hát: Thỏ con bị ốm

<https://www.google.com/search?q=Video+b%C3%A0i+h%C3%A1t>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>1.Khởi động:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS lắng nghe bài hát: Thỏ con bị ốm</li> <li>- GV kết nối bài học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi</li> </ul>

<p><b>2.Luyện tập thực hành:</b></p> <p><b>Bài 3: Đọc bài thơ dưới đây, trả lời câu hỏi và thực hiện theo yêu cầu</b></p> <p>- GV chiếu tranh và hỏi: + Tranh vẽ gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ trong vòng 1 phút. - Yêu cầu HS đọc lại bài và trả lời 2 câu hỏi a,b: a, Vì sao Thỏ Nâu nghỉ học? b, Các bạn bàn nhau chuyện gì?</p> <p>- GV gọi HS trả lời, nhận xét. - GV nêu yêu cầu mục c và hướng dẫn HS thực hành theo nhóm 4. + Con hãy đóng vai một trong số các bạn đến thăm Thỏ Nâu, nói 2-3 câu thể hiện sự quan tâm, mong muốn của mình và các bạn đối với Thỏ Nâu.</p> <p>- GV gọi một số đại diện nhóm trình bày trước lớp. -GV nhận xét và tuyên dương những bạn có cách nói hay. -GV nêu yêu cầu d: Tưởng tượng em là bạn cùng lớp Thỏ Nâu. Vì có việc bận, em không thể đến thăm bạn. Hãy viết lời an ủi, động viên Thỏ Nâu và nhờ các bạn chuyển giúp. -GV gọi một số HS đọc đoạn viết của mình và HS bình chọn các bạn có đoạn viết hay. -GV tuyên dương các bạn có đoạn viết hay.</p> <p><b>Bài 4: Quan sát tranh, tìm từ ngữ</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC. - GV chiếu tranh - Chia lớp làm 3 nhóm. + Nhóm 1: Tìm từ chỉ sự vật + Nhóm 2: Tìm từ chỉ đặc điểm. + Nhóm 3: Tìm từ chỉ hoạt động</p>	<p>- HS quan sát trả lời: Các bạn Hươu, Nai, Mèo, Gấu đang nói chuyện. Bạn Gấu đang nói chuyện bạn Thỏ bị ốm. - HS đọc thầm. -HS đọc lại bài và tự trả lời câu hỏi .</p> <p>a, Thỏ Nâu nghỉ học vì bạn bị ốm. b, Các bạn bàn nhau đi thăm Thỏ Nâu.</p> <p>- Nhóm trưởng hướng dẫn các bạn: + Từng bạn đóng vai một trong số các bạn đến thăm Thỏ Nâu và nói 2-3 câu thể hiện sự quan tâm, mong muốn của mình và các bạn trong lớp đối với Thỏ Nâu. + Mỗi bạn nên có cách nói khác nhau. + Nhóm bình chọn ra bạn có cách nói hay nhất. -HS nghe và nhận xét.</p> <p>-HS làm việc cá nhân viết bài vào vở. -HS hoạt động nhóm 2 đóng vai nói lời đề nghị các bạn chuyển tâm thiệp đến Thỏ Nâu. -HS lắng nghe và nhận xét.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện</p>
--	--

<p>- Trong thời gian 2 phút, mỗi nhóm ghi đáp án của mình vào bảng nhóm. Nhóm nào làm nhanh, đúng thì thắng.</p> <p>- GV nhận xét – chốt các đáp án đúng và nhóm giành chiến thắng.</p> <p><b>Bài 5: Đặt câu</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV gọi 3 HS đặt 3 câu theo mẫu trong sách. GV và cả lớp nhận xét.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân đặt câu theo mẫu trong sách.</p> <p>- GV gọi một số HS đọc bài trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét – chốt.</p> <p>- GV lưu ý cho HS một số cách nhận biết câu:</p> <p>+ Câu giới thiệu thường có từ gì? VD: Đây <b>là</b> công viên. Công viên <b>là</b> nơi vui chơi của mọi người.</p> <p>+ Câu nêu đặc điểm có các từ ngữ gì? VD: Các bạn nhỏ <b>rất vui vẻ</b>. Vườn hoa <b>rực rỡ</b>.</p> <p>+ Câu nêu hoạt động có các từ ngữ gì? VD: Ông cụ <b>đọc báo</b>. Hai mẹ con <b>chạy bộ</b>.</p> <p>- GV chốt cách nhận biết từng loại câu.</p> <p><b>3. Vận dụng:</b></p> <p>- Bạn nào có thể nêu cho cô một số từ chỉ sự vật trong lớp mình?</p> <p>- Con hãy đặt cho cô một câu nêu đặc điểm.</p> <p>- Bạn nào giỏi đặt cho cô một câu nêu hoạt động?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- Các nhóm làm nhanh đính bảng.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>-Đáp án:</p> <p>+ Từ chỉ sự vật: trẻ em, ông cụ, người mẹ, ong, bướm, chim, cây,...</p> <p>+ Từ chỉ đặc điểm: tươi vui, vui vẻ, rực rỡ, đỏ thắm, xanh rờn, đông vui,...</p> <p>+ Từ chỉ hoạt động: chạy nhảy, chạy bộ, tập thể dục, đá bóng, đọc báo, trò chuyện,...</p> <p>- 3 HS đọc yêu cầu và mẫu (HS đọc nối tiếp)</p> <p>- HS lắng nghe và nhận xét.</p> <p>- HS làm việc cá nhân và viết bài vào vở.</p> <p>- HS nghe và nhận xét.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>+ Câu giới thiệu thường có từ “là”.</p> <p>+ Câu nêu đặc điểm có các từ chỉ đặc điểm.</p> <p>+ Câu nêu hoạt động có các từ chỉ hoạt động.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-HS nêu: bàn ghế, bảng đen, cửa sổ,...</p> <p>-HS nêu: Lớp học rất sạch sẽ.</p> <p>-HS nêu: Cô giáo giảng bài.</p>
--	--

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Thứ Tư ngày 20 tháng 5 năm 2026

Tiếng Việt

**ÔN TẬP CUỐI NĂM ( Tiết 5 + 6 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố về từ chỉ đặc điểm.
- Củng cố kĩ năng sử dụng dấu chấm, dấu phẩy (tách các bộ phận cùng loại) trong các câu có nội dung đơn giản.

**\*Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực ngôn ngữ,...
- Phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm,....

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS xem video về các loài chim</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. Luyện tập thực hành:</b></p> <p><b>Bài 6: Đoán xem mỗi câu đố nói về loài chim nào.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>- GV đưa ra 3 bức ảnh minh họa chim cuốc, chim gõ kiến, chim bói cá.</li> <li>- GV cho HS nêu đặc điểm của 3 loài chim trên.</li> <li>-GV chốt các đặc điểm.</li> </ul> <p>- Gv yêu cầu HS làm việc cặp đôi đọc các câu đố và trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét- chốt- tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS quan sát và nêu đặc điểm của 3 loài chim:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chim cuốc: mỏ dài và nhọn, lông màu đen xám, đuôi màu nâu. Chúng thường sống ở các bụi tre ven sông.</li> <li>+ Chim gõ kiến: người nhỏ, mỏ rất dài, lông màu trắng đen, lông phần đuôi và đỉnh đầu có màu đỏ. Chúng thường đứng trên thân cây và dùng mỏ gõ vào thân để bắt côn trùng.</li> <li>+ Chim bói cá: thân nhỏ, mỏ dài, lông trên lưng màu xanh biếc, dưới bụng màu vàng cam. Chúng thường sống ở ven các hồ nước để bắt cá ăn.</li> </ul> </li> <li>-HS làm việc nhóm đôi</li> <li>- 3 HS trả lời.</li> </ul> <p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Câu đố 1: Chim gõ kiến</li> <li>+ Câu đố 2: Chim cuốc</li> <li>+ Câu đố 3: Chim bói cá</li> </ul>

**Bài 7: Tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm của một loài vật em yêu thích**

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn mẫu: chim chích bông.
- + Yêu cầu HS quan sát bức ảnh chim chích bông và tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm bên ngoài của chim: màu lông, hình dáng, kích thước,....
- + Gọi HS trình bày ý kiến cá nhân
- GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4: chọn loài vật mình thích và nêu từ chỉ đặc điểm của loài vật đó.

- GV gọi đại diện nhóm trình bày.
- GV nhận xét – Chốt- Tuyên dương các bạn có cố gắng.

**Bài 8: Hỏi đáp về đặc điểm của một số loài vật.**

- GV tổ chức dưới dạng trò chơi: Bé làm phóng viên.
- GV phổ biến cách chơi: 2 bạn tạo thành 1 nhóm, một bạn đóng vai phóng viên, một bạn đóng vai người được phỏng vấn thực hành hỏi đáp về một loài vật, sau đó đổi vai hỏi – đáp về loài vật khác.
- GV và 1HS thực hành làm mẫu:  
GV: Bạn có thể cho mình hỏi một chút về loài gấu không?  
HS: Ô, tất nhiên là được rồi.  
GV: Gấu có thân hình thế nào?  
HS: Thân hình gấu to lớn.  
GV: Gấu đi như thế nào?  
HS: Gấu đi lạch lè.  
GV: Bạn có biết gấu thích ăn gì không?  
HS: Món ăn ưa thích của gấu là mật ong.
- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 2 trong thời gian 3 phút.
- GV mời một số nhóm lên bảng thực hành.

- HS đọc

+ HS thực hiện.

+ 3-4 HS trình bày: nhỏ nhắn, xinh xắn, hót hay, nhanh nhẹn,...

-Nhóm trưởng yêu cầu mỗi bạn trong nhóm chọn một con vật mình thích và nêu từ chỉ đặc điểm của loài vật đó sau đó ghi vào vở. Khuyến khích các bạn chọn loài vật khác nhau. Nhóm nhận xét và tuyên dương bạn có nhiều cố gắng.

-5-6 HS trình bày. Cả lớp nhận

-HS nêu: nhỏ nhắn, xanh biếc, nhanh nhẹn,...

- Ngăn cách các từ cùng loại.

- Kết thúc một câu.

<p>-GV nhận xét- Chốt- tuyên dương các nhóm hoạt động tốt.</p> <p><b>Bài 9: Chọn dấu chấm hoặc dấu phẩy thay cho ô vuông.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>-GV yêu cầu học sinh làm bài cá nhân.</li> <li>-GV gọi HS chữa bài.</li> <li>-Gọi HS nhận xét.</li> </ul> <p>-GV nhận xét, chốt đáp án đúng và tuyên dương các bạn làm tốt.</p> <p>Đáp án:</p> <p>Vào ngày hội, đồng bào các buôn xa, bản gần nườm nượp kéo về buôn Đôn. Tất cả đều đổ về trường đua voi.</p> <p>Khi lệnh xuất phát vang lên, voi cuốn vòi chạy trong tiếng reo hò của người xem cùng tiếng chiêng, tiếng trống, tiếng khèn vang vọng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi:</li> <li>+ Vì sao ở ô vuông thứ nhất, thứ ba và thứ tư lại đặt dấu phẩy?</li> <li>+ Vì sao ở ô vuông thứ hai lại đặt dấu chấm?</li> </ul> <p><b>3. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu lại một số từ chỉ đặc điểm trong tiết học hôm nay?</li> <li>- Trong câu, dấu phẩy dùng để làm gì?</li> <li>- Dấu chấm có tác dụng gì?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc yêu cầu</li> <li>-HS đọc kĩ đoạn văn, lựa chọn dấu chấm hoặc dấu phẩy ở mỗi ô vuông và giải thích tại sao lựa chọn dấu câu đó.</li> <li>- 1 HS làm bài trên bảng.</li> <li>- HS nhận xét, hỏi bạn vì sao sử dụng dấu câu đó.</li> <li>-HS lắng nghe.</li> </ul> <p>+ Vì vị trí đó có các từ cùng loại đứng cạnh nhau.</p> <p>+ Vì đằng sau vị trí đó có tiếng được viết hoa chữ cái đầu tiên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nêu: nhỏ nhắn, xanh biếc, nhanh nhẹn,...</li> <li>- Ngăn cách các từ cùng loại.</li> <li>- Kết thúc một câu.</li> </ul>
--	---

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

#### **Toán**

### **BÀI 74: ÔN TẬP KIỂM Đếm SỐ LIỆU VÀ LỰA CHỌN KHẢ NĂNG**

#### **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS ôn tập củng cố về kiểm đếm số liệu, biểu đồ tranh và lựa chọn khả năng(chắc chắn, có thể, không thể)

**\*Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực kiểm đếm số liệu,...

- Phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm,....

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử; Bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1.Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi: Nhìn hình đoán số</li> <li>- ND: GV đưa ra một số hình tròn, vuông, hình tam giác.</li> <li>- GV kết nối bài.</li> </ul> <p><b>2.Luyện tập thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC.</li> </ul> <p>a) Hình vuông: 8        Hình tròn: 11        Hình tam giác: 6</p> <p>b) Hình màu đỏ: 9        Hình màu vàng: 6        Hình màu xanh: 10</p> <p>c) Hình vuông màu đỏ: 3        Hình tròn màu vàng: 3        Hình tam giác màu xanh: 0</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>+ Mỗi túi có bao nhiêu quả?</li> <li>+ Mỗi chấm tròn là bao nhiêu quả?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/C hs tự làm bài vào SGK</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV nhận xét, chốt đáp án.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- HDHS phân tích bài toán</li> <li>- Y/C hs TL nhóm + chia sẻ bài làm</li> <li>- GV chốt Đ/A và giải thích:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện lần lượt các YC.</li> <li>- HS lắng nghe, trao đổi chéo SGK kiểm tra bài làm của bạn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HSTL</li> <li>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</li> <li>- HS tự làm bài.</li> <li>- HS chia sẻ: <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Có 36 quả cam, 51 quả táo, 42 quả xoài.</li> <li>b. Chọn B.Táo</li> <li>c. Chọn A. Cam</li> </ul> </li> <li>- HS nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HSTL + chia sẻ bài làm của nhóm mình.</li> <li>- HS nghe.</li> </ul>

<p>a) có thể b) không thể c) Chắc chắn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>3. Vận dụng</b></p> <p>- Cho HS làm BT <b>Đúng ghi Đ, Sai ghi S</b>: Trong thùng có 2 quả bóng xanh và 3 quả bóng vàng, Việt không nhìn vào thùng lấy ra 4 quả bóng.</p> <p>a, Chắc chắn có ít nhất có 1 quả bóng xanh</p> <p>b, Không thể có 4 quả bóng vàng</p> <p>c, Có thể có 3 quả bóng xanh</p> <p>d, Chắc chắn có ít nhất 2 quả bóng vàng</p> <p>- Tiết học hôm nay ôn tập kiến thức gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Dẫn HS về nhà chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS làm bài và thi đua nêu KQ</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

**Hoạt động trải nghiệm****BÀI 35: ĐÓN MÙA HÈ TRẢI NGHIỆM****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau khi tham gia chủ đề hoạt động này, HS: Nhắc lại những hoạt động trải nghiệm quan trọng trong năm.

- Tham gia trò chơi lớn để tạo động lực tiếp tục trải nghiệm.

**\*Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; Giúp HS trải nghiệm mang lại niềm vui, nụ cười cho bản thân và cho bạn bè. HS không quên giữ thái độ thân thiện, vui tươi với mọi người xung quanh.

- Phẩm chất: yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ....

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Học liệu điện tử

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------



<p>- Hòn đảo thứ ba được bày dưới bóng cây. Các thủy thủ sẽ cùng nhau làm vài món đồ thể hiện sự khéo tay của mình: mỗi người làm một món. Sau khi đã có sản phẩm, mỗi thành viên trong tổ được nhận dấu.</p> <p>- Khi về đích, cô sẽ Yc mỗi thủy thủ đếm trong sổ trải nghiệm xem mình có bao nhiêu vật báu.</p> <p>- Tổ chức cho học sinh chơi.</p> <p>- Gv tổng kết trò chơi, phát quà cho hs. Mỗi em đều được nhận một món quà nhỏ kèm lời chúc mừng của GV vì đã chinh phục thành công “Quần đảo trải nghiệm”.</p> <p><b>Kết luận:</b> Một năm HĐTN đã qua, HS và GV đều thể nghiệm những cảm xúc tích cực.</p> <p><b>3. Cam kết, hành động</b></p> <p>- GV nhắc HS về nhà xin ý kiến nhận xét của bố mẹ, người thân về những hoạt động trải nghiệm ở nhà của mình theo cây trải nghiệm trang 89, SHS. Dựa trên ý kiến của bố mẹ, HS sẽ nhận được những chiếc lá, bông hoa tương ứng. HS có thể tự cắt hoặc tự vẽ lá, hoa vào vở thu hoạch trải nghiệm.</p>	<p>- Hs tham gia chơi. Cuối cùng Hs đếm trong sổ trải nghiệm xem mình có bao nhiêu vật báu.</p> <p>- hs nhận quà</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe</p>
--	--

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG:**

.....

.....

### ***Luyện Tiếng Việt***

#### **LUYỆN ĐỌC, VIẾT ĐÚNG ĐOẠN THƠ CÓ L/N**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Luyện viết, đọc đúng đoạn thơ (những từ có âm đầu L/n).
- \* **Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**
  - Năng lực: NL tự học và tự chủ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL thẩm mỹ biết quan sát, viết chữ đúng mẫu, sạch đẹp.
  - Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm; rèn tính cẩn thận.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- GV cho cả lớp hát bài: <b>Chữ đẹp thì nét càng ngoan.</b></p> <p>- GV nhận xét; kết nối, giới thiệu bài</p>	<p>- Học sinh cả lớp hát</p>

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>2. Luyện đọc, viết đoạn thơ có âm đầu L/N:</b></p> <p>+ <i>Lúc nào lên núi lấy nira về làm lán nên lưu ý nước lũ</i></p> <p>+ <i>Lính lệ leo lên lâu lấy lưỡi lê, lấy lộn lại leo lên lấy lại.</i></p> <p>+ <i>Bài: Về quê</i></p> <p>Nghỉ hè bé lại thăm quê Được đi lên rẫy, được về tắm sông</p> <p>Thăm bà, rồi lại thăm ông Thả diều, câu cá... sướng không chi bằng</p> <p>Đêm về ngồi ngắm ông trăng Nghe ông kể chuyện chị Hằng ngày xưa</p> <p>Bà rang đậu lạc thơm chưa Mời ông bà, bé say sưa chuyện trò.</p> <p>- GV cho vài HS đọc.</p> <p>+ Nội dung đoạn (bài) thơ trên là gì?</p> <p>- GV nhận xét, chốt KT đúng</p> <p>+ GV cho HS thảo luận nhóm đôi tìm những tiếng khó, dễ viết sai trong bài</p> <p>- GV đọc các câu thơ cho HS viết</p> <p>- Gv soát lỗi, giúp đỡ HS còn hạn chế</p> <p>- GV nhận xét bài viết, tuyên dương HS</p> <p>+ GV cho HS đọc lại bài viết</p> <p>- GV sửa cách đọc đúng cho HS</p> <p><b>3. Vận dụng:</b></p> <p>- GV nhắc HS về nhà tìm và luyện đọc, viết đoạn văn thơ có L/N cho đúng.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS cả lớp lắng nghe, nhận xét bạn đọc</p> <p>- HS chia sẻ: <i>Bài thơ tái hiện khung cảnh hè về đầy niềm vui, tình cảm gia đình ấm áp và bài học nhẹ nhàng giúp bé thêm yêu quê hương, ông bà.</i></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận tìm và chia sẻ: Lên rẫy, ông trăng, say sưa,...</p> <p>- HS nghe-viết bài</p> <p>- HS sửa lỗi</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc, các bạn lắng nghe và nhận xét cho bạn.</p> <p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p>

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

#### Luyện Toán

#### ÔN LUYỆN CHUNG (Tiết 1)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

GV: Phạm Thị Ngọc Huỳnh

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

- Củng cố HS phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ) trong phạm vi 1000.

**\*Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

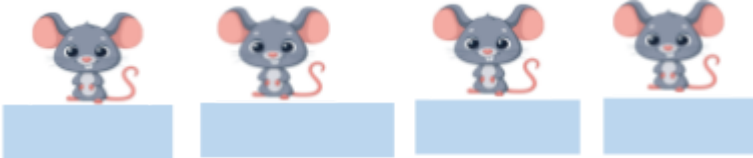

- Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL tính toán, tư duy và lập luận...

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Phiếu HT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS tham gia TC “Ai nhanh hơn?” trả lời một số phép tính.</li> <li>- GV nhận xét qua TC</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài học.</li> </ul> <p><b>2. HDHS làm bài tập</b></p> <p><b>Bài 1: Đặt tính rồi tính.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc yêu cầu bài 1.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- YC HS làm bài vào vở ô li.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><i>? Nêu cách đặt tính và thứ tự tính của phép trừ số có ba chữ số cho số có hai chữ số</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li>- Cho hs đổi vở chữa bài</li> </ul> <p>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p><b>Bài 2: Chuột đi tìm thức ăn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát hình vẽ và đọc yêu cầu</li> </ul> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm theo nhóm đôi, thảo luận và trình bày kết quả</li> </ul> <div style="text-align: center;">  </div>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia chơi.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc và xác định yêu cầu bài.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS làm vào vở, HS chữa bài, chia sẻ cách làm.</li> <li>- HS nêu.</li> <li>- HS làm bài.</li> </ul> <div style="text-align: center;"> <math display="block">\begin{array}{r} 314 \\ + 462 \\ \hline 776 \end{array}</math> <math display="block">\begin{array}{r} 736 \\ + 58 \\ \hline 794 \end{array}</math> <math display="block">\begin{array}{r} 492 \\ - 48 \\ \hline 444 \end{array}</math> <math display="block">\begin{array}{r} 628 \\ - 567 \\ \hline 61 \end{array}</math> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- Các nhóm trình bày kết quả.</li> </ul> <p><math>546 + 10 = 556</math></p>

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>- GV cùng lớp chữa bài.</p> <p><b>Bài 3:</b> Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.</p> <p>a) Số 705 viết là:</p> <p>A. bảy trăm linh năm      B. bảy trăm linh lăm</p> <p>C. bảy trăm linh năm      D. bảy trăm ninh năm</p> <p>b) Hiệu của 558 và 329 là:</p> <p>A. 624      B. 328</p> <p>C. 347      D. 229</p> <p>c) “ Năm mươi tư lớn hơn bốn mươi hai” được viết là:</p> <p>A. <math>504 &gt; 402</math>      B. <math>54 &gt; 42</math></p> <p>C. <math>42 &lt; 54</math>      D. <math>402 &lt; 504</math></p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu</p> <p>- YC HS tự khoanh vào vở/ phiếu HT</p> <p><b>Bài 4:</b> Một cửa hàng buổi sáng bán được 167 kg hoa quả, buổi chiều bán được 142 kg hoa quả. Hỏi cả hai buổi cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam hoa quả?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Để biết được cả hai buổi cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam hoa quả thì ta phải thực hiện phép tính gì?</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS trình bày bảng.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>*Củng cố, dặn dò:</b></p> <p>- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập.</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p>	<p><math>521 - 218 = 303</math></p> <p><math>143 + 19 = 162</math></p> <p><math>489 - 29 = 460</math></p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS chia sẻ kết quả:</p> <p>a, A. bảy trăm linh năm</p> <p>b, D. 229</p> <p>c, B. <math>54 &gt; 42</math></p> <p>- HS đọc và xác định yêu cầu bài</p> <p>- HS quan sát</p> <p>+ Bài toán cho biết: Một cửa hàng buổi sáng bán được 167 kg hoa quả, buổi chiều bán được 142 kg hoa quả.</p> <p>+ Bài toán hỏi: Cả hai buổi cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam hoa quả?</p> <p>+ Phép tính cộng.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS trình bày bài giải.</p>

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
	<p>Số ki – lô – gam hoa quả cả hai buổi cửa hàng bán được là:</p> $167 + 142 = 309 \text{ (kg)}$ <p>Đáp số: 309 kg hoa quả</p>

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

Thứ Năm ngày 21 tháng 5 năm 2026

**Toán****BÀI 75: ÔN TẬP CHUNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS củng cố kiến thức về các số trong phạm vi 1000 và so sánh các số.

**\*Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực tính toán, tư duy toán học...

- Phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm,....

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử; Phiếu HT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS								
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>- Trò chơi: <b>Ai nhanh ai đúng?</b> trả lời một số câu hỏi, nêu KQ phép tính...</p> <p>- GV kết nối bài</p> <p><b>2. Luyện tập thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Y/C hs làm bài</p> <p>- Gọi HS chia sẻ bài làm của mình.</p> <p>- GV chốt cách viết các số.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Y/C hs làm bài</p> <p>- Gọi HS chia sẻ bài làm của mình.</p>	<p>- HS tham gia chơi</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS chia sẻ bài làm.</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 25%;">a. 525</td> <td style="width: 25%;">707</td> <td style="width: 25%;">444</td> <td style="width: 25%;">1000</td> </tr> <tr> <td>b. 357</td> <td>108</td> <td>666</td> <td>880</td> </tr> </table> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS chia sẻ bài làm.</p> <p style="margin-left: 20px;">440 → 400 + 40</p> <p style="margin-left: 20px;">251 → 200 + 50 + 1</p>	a. 525	707	444	1000	b. 357	108	666	880
a. 525	707	444	1000						
b. 357	108	666	880						

GV: Phạm Thị Ngọc Huỳnh

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

- GV chốt cách viết các số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

**Bài 3:**

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Y/C hs làm bài
- Gọi HS chia sẻ bài làm của mình.
- GV chốt cách sắp xếp các số, so sánh các số.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

**Bài 4:Số?**

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Y/C hs làm bài
- Gọi HS chia sẻ bài làm của mình.

- Nhận xét, đánh giá bài làm của HS

**3. Vận dụng:**

**Bài 5:**

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?
- Y/C hs làm bài
- Gọi HS chia sẻ bài làm của mình.

- GV chốt cách giải toán có lời văn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.
- Tiết học hôm nay ôn tập kiến thức gì?
- Nhận xét giờ học.
- Dặn về nhà chuẩn bị bài sau.

$$365 \longrightarrow 300 + 60 + 5$$

$$307 \longrightarrow 300 + 7$$

$$842 \longrightarrow 800 + 40 + 2$$

- HS lắng nghe

- 2 -3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- HS làm bài.

- HS chia sẻ bài làm.

a. 295, 306, 316, 325, 340

b. Khối lớp Hai có nhiều HS nhất.

Khối lớp Bốn có ít HS nhất.

- HS lắng nghe

- 2 -3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- HS làm bài.

- HS chia sẻ bài làm.

a)

Thừa số	2	2	5	2	5	5	2
Thừa số	5	6	9	3	10	7	10
Tích	10	12	45	6	50	35	20

b)

Số bị chia	10	16	30	8	35	40	50
Số chia	2	2	5	2	5	5	5
Thương	5	8	6	4	7	8	10

- HS lắng nghe

- 2 -3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- HS làm bài.

- HS chia sẻ bài làm.

Bài giải

Số lít nước mắm bà Năm đã mua là:

$$2 \times 5 = 10 (l)$$

Đáp số: 10 lít nước mắm.

- HS lắng nghe

- HS nghe

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

***Giáo dục thể chất***  
**TỔNG KẾT MÔN HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hệ thống lại những nội dung chính đã học trong năm học. Yêu cầu HS biết và thực hiện cơ bản đúng các nội dung đã được học.

- Tham gia được các trò chơi đúng luật.

**\* Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: NL Tự chủ và tự học; NL Giao tiếp và hợp tác; NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.


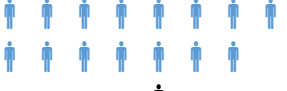
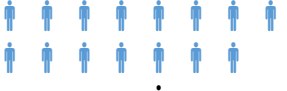

Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TĐTT.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

+ **Địa điểm:** Sân trường vệ sinh sạch sẽ


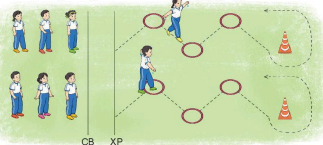
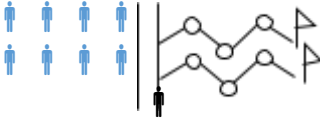

+ Giáo viên chuẩn bị: Nội dung nhận xét HS; còi phục vụ trò chơi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<b>I. Phần mở đầu</b> Nhận lớp  Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Bài thể dục PTC  - Trò chơi “kết bạn”  	5 – 7’	2x8N  2x8N	GV nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động.  - GV hô nhịp, HS tập  - GV hướng dẫn chơi	09 Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.  

GV: Phạm Thị Ngọc Huỳnh

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

<p><b>II. Phần cơ bản:</b></p> <p>- Sơ kết học kì II; cả năm.</p> <p>+ GV cùng HS hệ thống lại những kiến thức kĩ năng đã học trong kì II.</p> <p>+ GV nhận xét đánh giá kết quả học tập của HS. Tuyên dương những HS có kết quả học tập tốt, nhắc nhở một số HS hạn chế cần khắc phục trong năm sau.</p>	18-20'		<p>- Cho HS kể lại các nội dung đã học và cách thực hiện: bài thể dục phát triển chung, bóng rổ,...</p> <p>- Cả lớp thực hiện.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.</p>	<p>- HS tập luyện đội hình</p>  <p>- HS quan sát, tập luyện</p>
<p>- Trò chơi “đi chuyển tiếp sức”.</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p><b>III. Kết thúc</b></p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</p> <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p> <p>- Xuống lớp</p>	5-7'	2 lần	<p>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS.</p> <p>- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</p> <p>- Cho HS chạy nâng cao đùi 20m</p> <p>- GV hướng dẫn</p> <p>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.</p> <p>- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Chơi theo hướng dẫn</p>  <p>HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS thực hiện thả lỏng</p> <p>- ĐH kết thúc</p> 

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

**BUỔI CHIỀU:**

*Tiếng Việt*  
**ÔN TẬP CUỐI NĂM ( Tiết 7 + 8 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kỹ năng viết chính tả theo hình thức nghe – viết.
- Viết đúng các từ ngữ có chứa âm, vần dễ sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.

- Làm bài 11 câu a.

**\*Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực ngôn ngữ,...
- Phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm,....

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Học liệu điện tử

- Video bài hát: Chú gà trống

<https://www.google.com/search?q+Video+b%C3%A0i+h%C3%A1>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS lắng nghe bài hát: Chú gà trống</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. Luyện tập thực hành:</b></p> <p><b>Bài 10: Nghe – viết : Tiếng gà mở cửa.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc đoạn thơ cần nghe – viết.</li> <li>- GV hỏi lại HS:</li> <li>+ Cách ghi tên bài, cách trình bày đoạn thơ.</li> <li>+ Các chữ cần viết hoa.</li> <li>+ Các từ ngữ HS cảm thấy khó nghe – viết.</li> <li>+ Các câu có dấu chấm than trong câu.</li> <li>- GV mời 1 HS đọc lại đoạn thơ.</li> <li>- GV yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi viết.</li> <li>- GV đọc bài cho HS viết bài vào vở.</li> <li>- GV đọc cho HS soát lỗi.</li> <li>- Yêu cầu 2 bạn cùng bàn đổi vở iểm tra chéo.</li> <li>- GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, góp ý.</li> </ul> <p><b>Bài 11: Chọn a hoặc b</b></p> <p><b>a. Chọn l hoặc n thay cho ô vuông</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu.</li> <li>- GV thống nhất cả lớp làm phần a.</li> <li>- HS làm nhóm đôi điền l/n thay cho ô vuông.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS nghe</li> <li>+ Tên bài lùi vào 4 ô, mỗi dòng thơ lùi vào 2 ô.</li> <li>+ Viết hoa các chữ cái đầu tiên mỗi dòng thơ.</li> <li>+ Các từ ngữ: thổi bùng bếp lửa, lạnh lói,...</li> <li>+ Mở cửa! Mở cửa!</li> <li>- 1 HS đọc</li> <li>- 1 HS nhắc lại</li> <li>- HS viết bài</li> <li>- HS nghe và soát lỗi trong bài</li> <li>- 2 bạn đổi vở iểm tra chéo cho nhau và nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS hoạt động điền l/n thay cho ô vuông sau đó viết các tiếng đã hoàn thành vào vở.</li> </ul>

<p>- Đại diện một số nhóm trình bày. HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét- chốt đáp án.</p> <p>Đáp án: Hoa cúc lại nở vàng Nắng tươi trải trên đường Đẹp thay lúc sang thu.</p> <p><b>Bài 12</b></p> <p><b>a. Nói cảm xúc, suy nghĩ của em về trường lớp, về thầy cô khi năm học sắp kết thúc.</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 nói cảm xúc của bản thân hi sắp ết thúc năm học.</p> <p>- GV gọi đại diện nhóm nói trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương các bạn nói tốt, hay.</p> <p><b>b. Viết 4- 5 câu thể hiện tình cảm, cảm xúc của em khi năm học sắp kết thúc.</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu và gợi ý</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân viết bài vào vở theo gợi ý sau đó hoạt động nhóm để hoàn thiện bài.</p> <p>- GV đọc một số bài trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét chung về bài làm của HS.</p> <p><b>3. Vận dụng</b></p> <p>- Hôm nay, con cũng cố được những kiến thức gì?</p> <p>- Chia sẻ tình cảm, cảm xúc đối với thầy cô, bạn bè trong năm học lớp 2?</p>	<p>- 2 – 3 nhóm trình bày</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Nhóm trưởng hướng dẫn nhóm: + Từng bạn nói lên cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về trường lớp, thầy cô hi năm học sắp ết thúc. + Cả nhóm tìm ra điểm giống và khác nhau trong cảm xúc, suy nghĩ của các bạn.</p> <p>-3 – 4 HS nói. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi.</p> <p>-1 HS đọc</p> <p>- HS viết bài vào vở, hoạt động nhóm 2 đọc bài trong nhóm để bạn góp ý và hoàn thiện bài.</p> <p>Ví dụ: Vây là một năm học đã trôi qua với biết bao kỉ niệm. Mai đã là ngày cuối cùng của năm học này. Em vẫn nhớ từng giờ ra chơi, từng tiết học, nhớ từng khoảnh khắc vui chơi bên bạn bè. Năm học vừa qua đã giúp em hiểu ra nhiều điều quý báu. Tạm biệt mái trường mến yêu cùng thầy cô, bạn bè. Hẹn gặp lại mọi người vào năm học mới nhé!</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- Viết, nói cảm xúc của bản thân</p> <p>- HS thi đua chia sẻ</p>
--	--

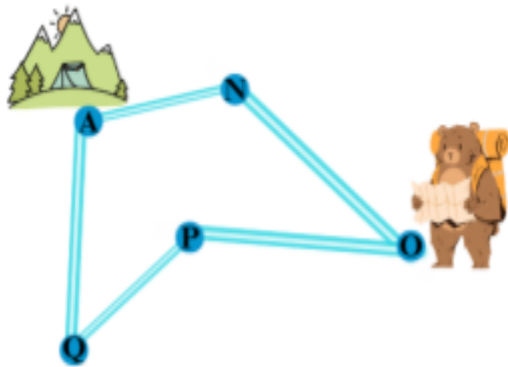


- Yêu cầu HS quan sát tranh và chuyển giờ phù hợp với các buổi trong ngày để tìm cho đúng.
- Yêu cầu HS làm bài theo cặp đôi

- Gọi HS nhận xét
- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3:** Gấu đi tới lều trại của mình theo đường gấp khúc OPQA.

Tính độ dài quãng đường Gấu phải đi?



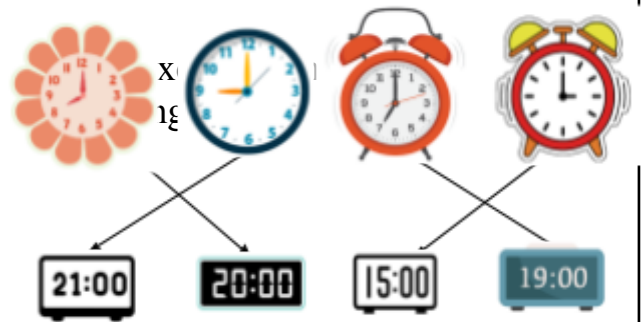
- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS nêu cách tính ?
- Yêu cầu HS làm bài vào vở, 3 HS lên bảng làm bài
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

**Bài 4: Số?**

- Gọi HS đọc đề bài.
- GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài:
  - + Bài toán cho biết gì?
  - + Bài toán hỏi gì?

- HS làm bài:
  - + Khối cầu: quả chuông
  - + Khối trụ: lon nước, khúc mía, quyển sách
- HS đọc yêu cầu bài tập
- 2-3 HS trả lời
- HS quan sát tranh và suy nghĩ

- HS làm việc nhóm 2, chia sẻ kết quả
- Dự kiến kết quả HS chia sẻ*



- HS đọc yêu cầu đề bài
- HS nêu : Ta cộng độ dài các đoạn thẳng  $OP + PQ + QA$
- HS làm việc cá nhân vào vở
- HS chia sẻ bài làm.

Độ dài quãng đường Gấu phải đi là:

$$7 + 4 + 8 = 19 \text{ (m)}$$

Đáp số: 19 m

- HS đọc yêu cầu đề bài

<p>+ Muốn biết cân nặng của bố ta làm thế nào?</p> <p>-Yêu cầu HS làm bài cá nhân – 1 HS làm bảng phụ.</p> <p>- Gọi HS nhận xét.</p> <p><b>3. Vận dụng:</b> <b>Bài 5:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Y/C hs làm bài</p> <p>- Gọi HS chia sẻ bài làm của mình.</p> <p>- GV chốt cách giải toán có lời văn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>- Tiết học hôm nay ôn tập kiến thức gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Dẫn về nhà chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-HS cùng tìm hiểu đề bài</p> <p>- Mẹ cân nặng 53 kg, bố nặng hơn mẹ 18 kg</p> <p>-Bố cân nặng bao nhiêu ki lô gam ?</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS làm việc cá nhân và chia sẻ kết quả</p> <p><i>Dự kiến kết quả HS chia sẻ</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Bố cân nặng số ki-lô-gam là :</i></p> <p style="text-align: center;"><math>53 + 18 = 71 \text{ (kg)}</math></p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 71 kg</i></p> <p>-HS nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS chia sẻ bài làm.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;">Số lít nước mắm bà Năm đã mua là:</p> <p style="text-align: center;"><math>4 \times 5 = 20 \text{ (l)}</math></p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 20 lít nước mắm.</i></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nghe</p>
---	---

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....

.....

Thứ Sáu ngày 22 tháng 5 năm 2026

*Tiếng Việt*

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II (2 tiết)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* *KT đọc:* Nhằm kiểm tra kỹ năng đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra kỹ năng nghe nói (học sinh trả lời 1 câu hỏi về nội dung đoạn, bài đọc). Đọc đúng rõ ràng, trôi chảy bài tập đọc đã học ở học kì 1 (phát âm rõ ràng, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ; tốc độ đọc khoảng 60-65 tiếng/ phút).

\* *KT đọc hiểu:* Nhằm kiểm tra kỹ năng đọc, hiểu; kiến thức, kỹ năng về từ và câu của học sinh. Làm thành thạo các bài tập.

\*Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

\***Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:**

*GV: Phạm Thị Ngọc Huỳnh*

*Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám*

***- Năng lực chung***

- + Năng lực tự chủ (tự tin khi trình bày phát biểu ý kiến).
- + Năng lực giao tiếp và hợp tác (tham gia tích cực trong nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô).
- + Năng lực giải quyết vấn đề: trả lời các câu hỏi trong bài.

***- Năng lực đặc thù:***

+ *Phát triển năng lực ngôn ngữ* : HS nghe và viết chính xác bài chính tả vào giấy kiểm tra. Viết đoạn văn ngắn, kỹ năng dùng từ đặt câu đúng, từ ngữ phong phú có sáng tạo trình bày chữ viết rõ ràng.

+ *Năng lực văn học*: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những từ ngữ, hình ảnh trong bài chính tả.

- Phẩm chất: yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ....

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Đề bài (**Đề bài do tổ chuyên môn thống nhất**)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :****I. KIỂM TRA ĐỌC( 10 điểm):****1. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi: (4 điểm)**

(Lấy điểm kiểm tra ở các tiết ôn tập)

**2. Đọc hiểu (6 điểm)****II. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)****1. Viết bài chính tả (4 điểm)****2. Viết đoạn văn (6 điểm)****IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....  
 .....

***Toán*****KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Kiểm tra tập trung vào các nội dung sau:

- Phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.
- Tìm số liền trước, liền sau, cấu tạo số.
- Tính tổng 2 số, hiệu 2 số.
- Hỏi về thời gian.
- Nhận dạng hình học.
- Giải bài toán có lời văn bằng một phép tính...

**\* *Góp phần hình thành phát triển năng lực và phẩm chất:***

- *Phát triển năng lực chung*: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- *Phát triển năng lực Toán học*: năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, năng lực tư duy và lập luận.

- Phẩm chất: yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ....

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**



<p>.....</p> <p>.....</p> <p>* Tồn tại</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><b>b. Tổng kết năm học</b></p> <p>- GV giao nhiệm vụ chuẩn bị tổng kết năm học cho mỗi tổ.</p> <p><b>2. Lập kế hoạch trải nghiệm mùa hè của em</b></p> <p>- GV HS chọn và lập kế hoạch trải nghiệm theo 1 trong những gợi ý trong SGK: em sẽ đến...; Việc nhà em sẽ làm hằng ngày ...; Những cuốn sách em sẽ đọc ... các em có thể vẽ, tô màu, trang trí cho kế hoạch đó và về nhà nhờ bố mẹ hỗ trợ để điền tiếp vào những chỗ chưa tự làm được.</p> <p><b>Kết luận:</b> GV đề nghị HS về nhà cùng lập kế hoạch trải nghiệm mùa hè với bố mẹ, người thân.</p> <p><b>3. Cam kết hành động.</b></p> <p>- GV nhắc HS đưa cho bố mẹ xem “Kế hoạch trải nghiệm mùa hè của em” để bố mẹ cùng điền thêm thông tin, cùng đưa thêm kế hoạch của gia đình vào.</p> <p>- GV chúc các HS hoàn thành được kế hoạch trải nghiệm mùa hè của mình.</p>	<p>- Các tổ họp báo cáo kết quả tổng kết của tổ trong năm học qua rút ra những tồn tại hạn chế</p> <p>- HS chép và vẽ trang trí một trong những mục gợi ý trong SGK</p> <p>- Hs thực hiện yc về nhà nhờ bố mẹ hỗ trợ để điền tiếp vào những chỗ chưa tự làm được (nơi sẽ đến, số đo chiều cao, cân nặng,...)</p> <p>- HS chia tổ</p> <p>- Nhận dụng cụ lao động và về khu vực nhóm được phân công thực hiện</p> <p>- HS báo cáo kết quả sau thực hiện.</p>
--	--

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG:**

.....

.....

Ký duyệt:

GV thực hiện: